

ÔN LUYỆN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: TOÁN - LỚP 4

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số "Hai mươi triệu năm trăm linh sáu nghìn bốn trăm" được viết là:

- A. 20 506 400 B. 20 560 400
C. 20 056 400 D. 2 506 400

Câu 2. Làm tròn số **738 425** đến hàng trăm nghìn ta được số:

- A. 730 000 B. 740 000
C. 800 000 D. 700 000

Câu 3. Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả lớn nhất là:

- A. $12\,000 + 5000$ B. $25\,000 - 9000$
C. $4\,100 \times 4$ D. $48\,000 : 3$

Câu 4. Thừa số thứ nhất là 3 153, thừa số thứ hai là 6. Vậy tích là:

- A. 18 198 B. 19 819
C. 18 918 D. 19 918

Câu 5. Khi đồng hồ chỉ 9 giờ đúng, góc tạo bởi kim giờ và kim phút là:

- A. Góc nhọn B. Góc tù
C. Góc bẹt D. Góc vuông

Câu 6. Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 120m. Chiều dài hơn chiều rộng 20m. Chiều rộng của hình chữ nhật đó là:

- A. 70 m B. 100 m
C. 50 m D. 140 m

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính (2 điểm):

482 179 + 356 205	829 540 – 461 328	12 045 × 6	24 360 : 4
.....			
.....			
.....			
.....			

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm (1 điểm):

a) 3 phút 15 giây = giây

b) 5 tạ 8 kg = ..kg

c) 2 thế kỉ 5 năm = năm

d) $6\text{ m}^2\,5\text{ dm}^2 = \dots\text{ cm}^2$

Bài 4. (2 điểm) Một đội xe chở hàng gồm hai xe chở được tất cả 6 tấn 5 tạ gạo. Xe thứ nhất chở nhiều hơn xe thứ hai 5 tạ gạo. Hỏi mỗi xe chở được bao nhiêu tạ gạo?

Bài giải

.....

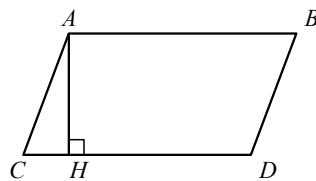
.....

.....

.....

.....

Bài 5. (1 điểm) Quan sát hình vẽ bên và điền vào chỗ chấm:



- a) Hình bên có ..hình bình hành.
- b) Cạnh AB song song với cạnh
- c) Cạnh AH vuông góc với cạnh

Bài 6. Tìm hai số chẵn có tổng là 276, biết giữa chúng có 5 số chẵn khác.

.....

.....

.....